

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SNV-CCVC

Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2021

V/v đăng ký danh sách và  
nộp hồ sơ thi nâng ngạch công  
chức, thăng hạng viên chức  
năm 2021

Kính gửi:

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Để có cơ sở xây dựng Đề án trình Bộ Nội vụ xem xét thẩm định việc tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính năm 2021, Sở Nội vụ đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính, danh mục vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập để xác định nhu cầu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính, lập danh sách và gửi hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính tỉnh Quảng Ngãi năm 2021, cụ thể như sau:

**A. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH**

**I. Thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính**

**1. Đối tượng dự thi**

1.1. Cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện được xác định theo quy định tại Luật Cán bộ công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; đã được bổ nhiệm vào ngạch công chức hành chính (*mã ngạch: 01.003*).

1.2. Cán bộ, công chức lãnh đạo ở cấp huyện thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ lãnh đạo ở xã, phường, thị trấn.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi**

2.1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

2.2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch công chức cao hơn ngạch công chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

2.3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của ngạch dự thi.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi: Có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức

hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch chuyên viên (*mã ngạch: 01.003*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

Ngoài quy định nêu trên, cán bộ, công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi: Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên; việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014.

2.4. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng; đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu. Cụ thể như sau:

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền ban hành. Trường hợp tham gia xây dựng văn bản mà theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật không bắt buộc cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì phải thành lập Ban soạn thảo hoặc Tổ biên tập thì phải có văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia xây dựng của người có thẩm quyền.

- Có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc Tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề tài, đề án, chương trình, dự án cấp Bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt.

- Có văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật, gồm: dự án Luật, Nghị quyết của Quốc hội, dự án Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước; Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết của

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

## **II. Thăng hạng viên chức lên chuyên viên chính**

### **1. Đối tượng dự thi**

- Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp tỉnh.

- Cấp phó trở lên trong các đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp huyện.

### **2. Về tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

2.1. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

2.2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với ngạch viên chức cao hơn ngạch viên chức hiện giữ trong cùng ngành chuyên môn;

2.3. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn đăng ký dự thi: Áp dụng theo khoản 2.3 mục I phần A Công văn này.

2.4. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương, viên chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng hoặc là thành viên ban nghiên cứu, ban soạn thảo xây dựng ít nhất 01 văn bản nghiệp vụ chuyên ngành, lĩnh vực hoặc 01 đề tài, chương trình, đề án của cơ quan, đơn vị nơi viên chức công tác được giao thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu (*phải có quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia xây dựng văn bản, chương trình, đề án, đề tài nghiên cứu khoa học, kèm theo đề án, đề tài, chương trình, đề án...hoặc văn bản xác nhận đề án, đề tài...đã được cấp có thẩm quyền thông qua*).

## **III. Về điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ và Tin học**

1. Miễn thi môn Ngoại ngữ đối với các trường hợp sau

a) Công chức, viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác;

b) Công chức, viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác ở vùng dân tộc thiểu số;

c) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;

d) Công chức, viên chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

2. Miễn thi môn Tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

#### **IV. Về hồ sơ đăng ký dự thi**

1. Sơ yếu lý lịch công chức, viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức;

2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức, viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo quy định;

3. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi;

4. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức dự thi, cụ thể:

a) Đơn đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức (*theo mẫu*);

b) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức;

c) Bản photo Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch và Quyết định nâng lương gần nhất;

d) Bản sao quyết định hoặc văn bản của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập... chủ trì, nghiên cứu, xây dựng đề tài, đề án, chương trình, dự án, văn bản quy phạm pháp luật... kèm theo đề tài, đề án, chương trình, dự án, văn bản quy phạm pháp luật, biên bản nghiệm thu... đã được cấp có thẩm quyền quyết định ban hành hoặc văn bản xác nhận đề án, đề tài... đã được cấp có thẩm quyền thông qua;

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi công chức, viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (*theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức*).

## **B. THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN**

### **I. Thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên**

#### **1. Đối tượng dự thi**

Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức và Thông tư 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 quy định những người là công chức.

Công chức đang giữ ngạch cán sự mới (*mã số ngạch: 01.004*).

#### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch**

2.1. Áp dụng theo điểm 2.1, 2.2 khoản 2 mục I phần A Công văn này.

2.2. Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi, cụ thể:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công.

c) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TTBGDDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu đối với từng ngạch công chức quy định tại tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch dự thi: Có thời gian giữ ngạch cán sự từ đủ 03 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Trường hợp công chức trước khi được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của Luật bảo hiểm xã hội, làm việc ở vị trí có yêu cầu về trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp (*nếu thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn*) và thời gian đó được cơ quan có thẩm quyền tính làm căn cứ xếp lương ở ngạch công chức hiện giữ thì được tính là tương đương với ngạch công chức hiện giữ. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (*đủ 12 tháng*) giữ ngạch cán sự (*mã số ngạch: 01.004*) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

## **II. Thăng hạng viên chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên**

### **1. Đối tượng dự thi**

Viên chức làm việc ở các bộ phận hành chính, tổng hợp, tổ chức cán bộ, quản trị, văn phòng, kế hoạch, tài chính và các bộ phận không trực tiếp thực hiện chuyên môn nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập (*không bao gồm các trường mầm non, phổ thông công lập*).

### **2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi**

Áp dụng theo khoản 2 mục I phần B Công văn này.

## **III. Hồ sơ đăng ký dự thi**

Áp dụng theo mục IV phần A Công văn này.

## **IV. Về điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ và Tin học**

Áp dụng theo mục III phần A Công văn này.

## **C. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH; CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC UBND TỈNH; CHỦ TỊCH UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**

1. Triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này và thông báo công khai tại trụ sở về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm về hồ sơ của công chức, viên chức đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính năm 2021 của đơn vị mình (*đối với hồ sơ nào thiếu thành phần hồ sơ hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Sở Nội vụ sẽ loại hồ sơ*).

3. Làm thủ tục đề nghị các cơ sở đào tạo xác minh bằng tốt nghiệp chuyên môn của công chức, viên chức dự thi theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4779/UBND-NC ngày 16/10/2014. Sau khi xác minh bằng tốt nghiệp, có văn bản gửi Sở Nội vụ đối với các trường hợp sử dụng bằng không hợp lệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo số lượng, cơ cấu ngạch công chức, viên chức hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính năm 2021 (*theo mẫu số 01 và mẫu số 04*).

5. Văn bản cử công chức, viên chức tham gia kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên, chuyên viên chính năm 2021 gửi về Sở Nội vụ phải do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý công chức, viên chức ký, kèm theo danh sách công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi và hồ sơ đăng ký dự thi của công chức, viên chức.

**Lưu ý:** Các biểu mẫu được đăng tải trên website: [snv.quangngai.gov.vn](http://snv.quangngai.gov.vn) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình diễn ra kỳ thi, Sở Nội vụ sẽ đăng tải mọi thông tin liên quan đến kỳ thi trên website của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo cho công chức, viên chức dự thi biết và theo dõi.

#### **D. DỰ KIẾN THỜI GIAN TỔ CHỨC KỲ THI**

Kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức lên chuyên viên, chuyên viên chính dự kiến tổ chức vào quý II năm 2021. Văn bản và danh sách (gồm hồ sơ) cử công chức dự thi nâng ngạch (theo mẫu số 02 và mẫu số 03), viên chức thăng hạng (theo mẫu số 05 và mẫu số 06) của các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 10/3/2021** (theo dấu bưu điện nơi gửi), địa chỉ: Sở Nội vụ, số 52, đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đề nghị các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi bản mềm dưới dạng file \*.xls với phông chữ Times New Roman để tổng hợp danh sách qua địa chỉ email: [ndvu-snv@quangngai.gov.vn](mailto:ndvu-snv@quangngai.gov.vn). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Nội vụ (qua Phòng Công chức Viên chức; điện thoại: 02553713658) để nghiên cứu, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ, Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, P.CCVC.

**GIÁM ĐỐC**

**Đoàn Dụng**